

Số: 531 /BKHCN-CNC

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Nghị quyết 50) và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Chỉ thị 16) Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã có công văn số 3401/BKHCN-CNC ngày 18/11/2022 gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 50 và Chỉ thị 16 trong năm 2022.

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ KH&CN xin báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết 50 và Chỉ thị 16 trong năm 2022 theo các phụ lục kèm theo công văn này.

Bộ KH&CN kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trân trọng./ 

Nơi nhận

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Thế Duy;
- Lưu: VT, CNC.



Bùi Thế Duy

Phụ lục I
BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 50/NQ-CP NGÀY 17/4/2020 CỦA CHÍNH
PHỦ VÀ CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTg NGÀY 04/5/2017 CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ TRONG NĂM 2022

*(Kèm theo Công văn số 531 /BKHCN-CNC ngày 03 tháng 03 năm 2023
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) kính báo cáo tóm tắt với Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP trong năm 2022 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. CĂN CỨ, CƠ SỞ XÂY DỰNG BÁO CÁO

Ngày 27/9/2019, để định hướng thống nhất hành động của hệ thống chính trị trong việc tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo đó, Chính phủ đã có Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 (Nghị quyết số 50). Tại Nghị quyết số 50, các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu cụ thể đã được xác định cụ thể để các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 52-NQ/TW. Đồng thời, Chính phủ cũng đã giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG BÁO CÁO

Để triển khai xây dựng báo cáo, Bộ KH&CN đã có công văn số 3401/BKHCN-CNC ngày 18/11/2022 gửi các Bộ ngành, địa phương đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 theo đề cương kèm theo, Bộ KH&CN nhận 15/18 báo cáo của Bộ/cơ quan ngang bộ; 52/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có báo

cáo gửi Bộ KH&CN¹. Trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ KH&CN đã xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

Trên cơ sở các chủ trương, định hướng và nhiệm vụ chi tiết đã phân công cho các bộ, ngành, địa phương tại Nghị quyết số 50/NQ-CP, Bộ KH&CN đã lựa chọn phương án kết cấu báo cáo với bố cục và nội dung chính như sau:

1. Bố cục của Báo cáo tóm tắt

Báo cáo gồm các mục chính như sau:

- I. Cơ sở căn cứ xây dựng báo cáo
- II. Quá trình xây dựng báo cáo
- III. Bố cục và nội dung cơ bản
- IV. Đánh giá chung
- V. Đề xuất, kiến nghị

Về cơ bản, Bộ KH&CN đã bám sát chỉ đạo tại văn bản số 3251/VPCP-TH ngày 18/5/2021 trong đó tóm tắt các nội dung chính của các báo cáo của bộ, ngành, địa phương dưới 10 trang A4.

Ngoài ra, nhằm làm rõ nét hơn các nội dung, Bộ KH&CN bổ sung 03 phụ lục:

- Phụ lục II: Bảng thống kê việc báo cáo của các bộ, ngành, địa phương.
- Phụ lục III: Bảng đánh giá chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án cụ thể được giao cho các bộ, ngành tại Nghị quyết số 50.
- Phụ lục IV. Bảng thống kê các chỉ số đánh giá theo thông lệ quốc tế

2. Nội dung cơ bản báo cáo

2.1. Về công tác tuyên truyền, quán triệt

Về cơ bản các bộ, ngành địa phương đã chủ động tích cực phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 50/NQ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết để cụ thể hóa các chủ trương đường lối, phù hợp thể mạnh của bộ, ngành mình.

¹ Chi tiết tại “Phụ lục II: Bảng thống kê việc báo cáo của các bộ, ngành, địa phương”

2.2. Kết quả đạt được theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chính tại Nghị quyết số 50/NQ-CP

i) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội

Như đã nêu tại mục 2.1, nhờ có sự quán triệt vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và các tổ chức chính trị đã từng bước được phát huy.

ii) Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhiệm vụ hoàn thiện thể chế được xác định là một trong những nhiệm vụ cốt lõi để tạo hành lang pháp lý phù hợp cho sự thay đổi nhanh chóng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ phê duyệt Đề án “Thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp 2013, bảo đảm quyền tài sản được giao dịch thông suốt, hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả” trong đó tập trung rà soát tổng thể các quyền sở hữu tài sản phi truyền thống,...; Bộ KH&CN đã trình Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV ngày 16/6/2022, trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp ước Budapest; Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện tại Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XV ngày 09/11/2022, Luật Công nghệ thông tin, Luật Bưu chính, Luật Báo chí, Luật Viễn thông và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) theo hướng tạo thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới; dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống; Ngân hàng nhà nước đã xây dựng và ban hành các Thông tư hướng dẫn việc mở tài khoản thanh toán và phát hành thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử (eKYC); Sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ (cung ứng dịch vụ thanh toán, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn,...) hướng tới việc đảm bảo an ninh, an toàn và phù hợp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số; Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu phương án để các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thành toán có thể khai thác Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Thẻ Căn cước công dân gắn chip phục vụ xác minh thông tin nhận biết khách hàng; Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022

phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (thay thế cho Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ).

iii) Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hạ tầng dịch vụ viễn thông đã được tiếp tục xây dựng và hoàn thiện. Dịch vụ 5G đã được cấp phép thử nghiệm trên 16 tỉnh; tốc độ phát triển Internet đủ điều kiện hoạt động trực tuyến như hội họp, dạy học,... Năm 2022, đã có 20,07 triệu hộ gia đình có cáp quang trên tổng số 27,32 triệu hộ gia đình trên toàn quốc. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang là 73,46%. Đã phủ sóng di động tới 99,73% số thôn bản trên toàn quốc nhằm hỗ trợ người dân làm việc trực tuyến song song với việc nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để ngăn chặn các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng. Lĩnh vực truyền hình đã hoàn thành thực hiện truyền hình mặt đất. Bộ KH&CN đã phối hợp với các địa phương xây dựng và triển khai các trung tâm phát hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia, trước hết tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp.HCM; xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Năm 2022, Bộ KH&CN đã công bố 26 TCVN về đô thị thông minh, 10 TCVN về Robot công nghiệp, 26 TCVN về Dữ liệu lớn và Điện toán đám mây và Internet vạn vật. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đã và đang hoạt động hiệu quả và đã kết nối đủ 63 kho bạc nhà nước tại các tỉnh, hệ thống TTĐTLNH đạt 129,69 triệu giao dịch với giá trị đạt 160,74 triệu tỷ đồng (tăng 4,60% về số lượng, 33,06% về giá trị so với cùng kỳ 2021). Ngành giáo dục đã bắt đầu định hướng xây dựng nguồn tài nguyên giáo dục mở.

iv) Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược này đã xác định rõ các công việc, hoạt động cụ thể cần thực hiện và là căn cứ để theo dõi, giám sát việc thực hiện mục tiêu và tạo nền tảng để hình thành các chính sách cụ thể phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực ĐMST quốc gia.

Các trung tâm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo quốc gia đã hình thành và phát triển ở nhiều thành phố lớn, đến nay đã có hơn 50 khu không gian làm việc chung, 40 vườn ươm và tăng tốc khởi nghiệp, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp dựa vào công nghệ, tài sản trí tuệ tăng khá nhanh; Trung tâm Đổi mới

sáng tạo Quốc gia đã được thành lập và tích cực triển khai một số hoạt động; chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0” đã và đang được Bộ KH&CN triển khai đồng bộ song song với việc tái cơ cấu khoảng 20 chương trình KH&CN trọng điểm quốc gia thuộc các lĩnh vực ưu tiên.

v) *Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai các đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025; xây dựng nội dung kỹ năng số, chuyển đổi số để đưa vào chương trình giáo dục phổ thông; Xây dựng và phát triển kết nối doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Bộ KH&CN tổ chức xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050 và tiếp tục triển khai các nội dung về đào tạo nguồn nhân lực KH&CN phục vụ phát triển đất nước. Lĩnh vực thông tin và truyền thông, Công Thương đã có nhiều hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

vi) *Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên*

Hệ thống các chương trình KH&CN quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia đã dần chuyển theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hành lang pháp lý về quỹ đầu tư mạo hiểm cho KH&CN tiếp tục được hoàn thiện. Ngoài các quỹ đầu tư mạo hiểm của nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam như: Dragon Capital, IDG Ventures Vietnam (IDGVV), CyberAgent Ventures, DFJ VinaCapital, Mekong Capital... đã bắt đầu hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm của các Tập đoàn Vingroup, Startup Viet Partner... với số vốn hàng ngàn tỷ đồng. Bộ KH&CN đã chủ trì xây dựng đề án và phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập 03 khu nông nghiệp ứng dụng CNC, 09 vùng nông nghiệp ứng dụng CNC, 45 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC, thực hiện 19 nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030.

vii) *Chính sách hội nhập quốc tế*

Chủ động đề xuất, lồng ghép nội dung hợp tác nghiên cứu, phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vào chương

trình làm việc, nội dung trao đổi của lãnh đạo ta với các đối tác quan trọng, có quan hệ tốt đẹp, thế mạnh về khoa học công nghệ với các đối tác lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, WEF,... song song với việc kết hợp ngoại giao vaccine.

viii) Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Hoàn thiện việc xây dựng kho dữ liệu tổng hợp về thông kê kinh tế - xã hội với trên 300 chỉ tiêu (bao gồm chỉ tiêu thống kê và chỉ tiêu chỉ đạo điều hành). Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ cung cấp 152/200 chỉ tiêu thông tin dữ liệu theo quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kết nối trực tuyến với 90 bộ, ngành, cơ quan, địa phương, tập đoàn tổng công ty nhà nước với trên 160 chỉ tiêu thông tin trực tuyến. Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương. Cho đến nay, 22/22 bộ, cơ quan ngành bộ, 63/63 tỉnh, thành phố Trung ương đã có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh LGSP và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Tính đến ngày 25/10/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong 10/2022 là 69.609.615; tổng số giao dịch thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 778 triệu giao dịch; tính từ đầu năm 2022 trung bình hằng ngày có khoảng 1,9 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP. Phối hợp với các bộ ngành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng của Chính phủ điện tử như CSDL quốc gia về Dân cư, về Bảo hiểm, về Hộ tịch điện tử toàn quốc. Các bộ, 7 ngành, địa phương đã tích cực triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Các lĩnh vực quản lý đã được triển khai dịch vụ công cấp độ 3, 4.

2.3. Tình hình triển khai Nghị quyết 50 tại các địa phương

Thực hiện Nghị quyết 50, Chỉ thị 16, tổng thể các tỉnh, thành phố trong cả nước đã tích cực triển khai các nội dung như: thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức để tiếp cận CMCN4.0; xây dựng kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố (Đà Nẵng,...); chú trọng thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển hạ tầng CNTT và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh (tỉnh Đắk Nông, tỉnh Gia Lai, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hà Giang, Thái Nguyên, Cà Mau,...); đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo và dạy nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới (tỉnh Đắk Nông, tỉnh Hưng Yên, ...).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 50 và Chỉ thị 16 đã có những bước tiến đột phá quan trọng, đặc biệt là chuyển biến trong nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân trong việc chủ động tham gia CMCN4.0. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai Nghị quyết 50, Chỉ thị 16 huy động được sự vào cuộc của khu vực tư nhân, hỗ trợ của quốc tế, những chuyên gia giỏi trong và ngoài nước. Nhiều nội dung chủ yếu đã và đang được triển khai để từng bước hoàn thiện thể chế (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử,...).

Các nhiệm vụ chủ yếu đã được các cơ quan chủ động triển khai thực hiện đem lại kết quả tốt, đảm bảo vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều chỉ số đánh giá trong các bảng xếp hạng quốc tế của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể và có xu thế tốt hơn so với các năm trước. Thống kê các chỉ số liên quan thuộc các bộ chỉ số quốc tế cho thấy một số chỉ số như “*Nâng cao hiệu lực chính phủ*”, “*Cải thiện chất lượng các quy định pháp luật*”,... có xu hướng cải thiện tốt.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 50, Chỉ thị 16 còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Cơ chế, chính sách cho chủ động tham gia cuộc CMCN4.0. Nguồn lực cho chủ động tham gia cuộc CMCN4.0 và chuyển đổi số quốc gia còn thiếu.

- Một số nhiệm vụ triển khai chưa đáp ứng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, còn tình trạng lùi thời hạn, chưa chủ động trong thực hiện. Hiện tại, mới có 15/25 đề án đã hoàn thành, đáp ứng tiến độ đề ra². Các nhiệm vụ về thử nghiệm chính sách chưa được sự quan tâm đầy đủ của các cơ quan, địa phương.

- Tiến độ xây dựng một số cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin còn chưa đáp ứng được kỳ vọng hoặc gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí thực hiện. Một số hệ thống đã triển khai (ví dụ Đề án 06 do Bộ Công an chủ trì thực hiện) việc khai thác, sử dụng chưa đồng bộ; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chưa thực sự thông suốt trên phạm vi cả nước.

² Hiện còn một số bộ ngành còn chưa cung cấp đầy đủ thông tin về các đề án được giao tại Nghị quyết gồm: BKHĐT, BTC, BNV, BXD, BLĐT BXH, BGDĐT, BCT.

V. KIẾN NGHỊ

Đề thúc đẩy triển khai thực hiện Nghị quyết 50, Chỉ thị 16 trong thời gian tới, Bộ KH&CN kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, thực chất các nội dung sau:

1. Thực hiện rà soát, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách một cách đồng bộ cho việc chủ động tham gia cuộc CMCN4.0; xây dựng các nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng thông qua KH&CN và ĐMST; xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

2. Phát triển hệ thống ĐMST quốc gia lấy doanh nghiệp làm trung tâm và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh. Cần tăng cường thu hút và chú trọng đầu tư cho ĐMST, thương mại hóa kết quả R&D, tạo ra các giá trị gia tăng về kinh tế và xã hội. Để thực hiện hiệu quả, cần sự đầu tư có trách nhiệm của các lực lượng xã hội, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng nhất.

3. Nâng cao tiềm lực và trình độ KH&CN trong nước (nhân lực KH&CN, tổ chức KH&CN, hạ tầng KH&CN) để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên ngành và xuyên ngành ở trình độ quốc tế về: CNTT, vật lý, sinh học, trí tuệ nhân tạo; Triển khai có hiệu quả Đề án Hệ tri thức Việt số hóa và Đề án 844 về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025.

4. Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin tổng thể phục vụ quản lý ngành, dữ liệu số của ngành, đổi mới công nghệ lưu trữ và khai thác dữ liệu, tích hợp các ứng dụng nhằm cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến, cung cấp thông tin chính thống đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện tại các bộ, ngành, địa phương.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đổi mới giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng theo kịp yêu cầu của CMCN4.0. Hoàn thiện các chính sách thúc đẩy đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trọng điểm về các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của cuộc CMCN4.0, đào tạo STEM trong trường phổ thông.

6. Ưu tiên nguồn lực, triển khai hiệu quả Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia về CMCN4.0 giai đoạn đến năm 2030 và các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể khác để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc CMCN4.0.

7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để phục vụ hiệu quả cho phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung hoàn thiện hệ thống quy phạm về sở hữu trí tuệ khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ phát triển và khai thác tài sản trí tuệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

8. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ KH&ĐT, Bộ KH&CN sớm nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của các Quỹ đầu tư phát triển KH&CN. Trong đó, chú trọng khuyến khích mô hình Quỹ đầu tư mạo hiểm để các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước quản lý.

9. Nâng cao hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế. Chủ động nghiên cứu, cập nhật các xu hướng phát triển của thế giới, đồng thời thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế và các tập đoàn đa quốc gia trong trao đổi, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm, bài học thực tiễn về khai thác cơ hội và vượt qua thách thức của CMCN4.0 để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam; chú trọng thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng KH&CN người Việt Nam ở nước ngoài.

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các khía cạnh của cuộc CMCN4.0 và Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; các cơ hội, thách thức để giúp doanh nghiệp định hình rõ nét về chiến lược phát triển trong bối cảnh CMCN4.0. Các bộ, ngành chủ động đánh giá tổng thể kết quả hoạt động của ngành để đề xuất chiến lược giai đoạn mới trong bối cảnh CMCN4.0./.

Phụ lục II
Danh sách các bộ, ngành, địa phương
đã gửi báo cáo tính đến hết ngày 31/01/2023

*(Kèm theo công văn số 531/BKHCN-CNC ngày 03 tháng 03 năm 2023
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

TT	Tên cơ quan	Đã gửi báo cáo
I	Các Bộ	
1.	Bộ Quốc phòng	X
2.	Bộ Công an	X
3.	Bộ Ngoại giao	X
4.	Bộ Tư pháp	X
5.	Bộ Tài chính	X
6.	Bộ Công Thương	X
7.	Bộ Giao thông vận tải	X
8.	Bộ Xây dựng	X
9.	Bộ Thông tin và Truyền thông	X
10.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X
11.	Bộ Nội vụ	X
12.	Bộ Khoa học và Công nghệ	X
13.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X
14.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X
15.	<i>Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	
16.	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	
17.	<i>Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội</i>	
18.	<i>Bộ Y tế</i>	
II	Cơ quan ngang Bộ	
19.	<i>Văn phòng Chính phủ</i>	
20.	<i>Thanh tra Chính phủ</i>	
21.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X
22.	<i>Ủy ban Dân tộc</i>	
III	Cơ quan thuộc Chính phủ	
23.	Đài Truyền hình Việt Nam	X
24.	<i>Đài Tiếng nói Việt Nam</i>	
25.	<i>Thông tấn xã Việt Nam</i>	
26.	<i>Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
27.	<i>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>	
28.	<i>Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>	

TT	Tên cơ quan	Đã gửi báo cáo
29.	<i>Bảo hiểm Xã hội Việt Nam</i>	
30.	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	x
31.	<i>Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh</i>	
32.	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
33.	<i>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i>	

II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đã gửi báo cáo
1.	<i>Hà Nội</i>	
2.	<i>Bình Định</i>	
3.	<i>Bình Dương</i>	
4.	<i>Bình Phước</i>	
5.	<i>Bắc Kạn</i>	
6.	<i>Đồng Nai</i>	
7.	<i>Hậu Giang</i>	
8.	<i>Long An</i>	
9.	<i>Nghệ An</i>	
10.	<i>Tây Ninh</i>	
11.	<i>Phú Yên</i>	
12.	Cần Thơ	x
13.	Đà Nẵng	x
14.	Hải Phòng	x
15.	Thành phố Hồ Chí Minh	x
16.	An Giang	x
17.	Bà Rịa - Vũng Tàu	x
18.	Bắc Giang	x
19.	Bạc Liêu	x
20.	Bắc Ninh	x
21.	Bến Tre	x
22.	Bình Thuận	x
23.	Cà Mau	x
24.	Cao Bằng	x
25.	Đắk Lắk	x
26.	Đắk Nông	x
27.	Điện Biên	x
28.	Đồng Tháp	x
29.	Gia Lai	x

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đã gửi báo cáo
30.	Hà Giang	X
31.	Hà Nam	X
32.	Hà Tĩnh	X
33.	Hải Dương	X
34.	Hòa Bình	X
35.	Hưng Yên	X
36.	Khánh Hòa	X
37.	Kiên Giang	X
38.	Kon Tum	X
39.	Lai Châu	X
40.	Lâm Đồng	X
41.	Lạng Sơn	X
42.	Lào Cai	X
43.	Nam Định	X
44.	Ninh Bình	X
45.	Ninh Thuận	X
46.	Phú Thọ	X
47.	Quảng Bình	X
48.	Quảng Nam	X
49.	Quảng Ngãi	X
50.	Quảng Ninh	X
51.	Quảng Trị	X
52.	Sóc Trăng	X
53.	Sơn La	X
54.	Thái Bình	X
55.	Thái Nguyên	X
56.	Thanh Hóa	X
57.	Thừa Thiên Huế	X
58.	Tiền Giang	X
59.	Trà Vinh	X
60.	Tuyên Quang	X
61.	Vĩnh Long	X
62.	Vĩnh Phúc	X
63.	Yên Bái	X

Phụ lục III

Kết quả thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020

(Kèm theo công văn số 531/BKHCN-CNC ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
I	Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội					
1	Chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW	BTTTT	Bộ TTTT đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về CMCN 4.0 theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW như trong Phụ lục 1 của Báo cáo	Bộ trưởng	2020-2021	Đề xuất không xây dựng Chương trình tuyên truyền. Bộ TTTT sẽ giao các đơn vị liên quan tổ chức triển khai công tác tuyên truyền theo các lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở
II	Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia					
1.	Hoàn thiện khung pháp luật về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và vấn đề khác có liên quan của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BTP	-Thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại”, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 02/BC-BTP về tổng thể thực trạng pháp luật hợp đồng, pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại của Việt	Chính phủ	2020-2021	

³ Thời hạn hoàn thành được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
			<p>Nam và giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan. Ngày 30/3/2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 67/BC- BTP gửi các cơ quan có liên quan. -Thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thế chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp 2013, bảo đảm quyền tài sản được giao dịch thông suốt, hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả”, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 10/TTr-BTP ngày 12/04/2022 và Báo cáo số 74/BC-BTP về nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện khung pháp luật về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và các vấn đề khác có liên quan của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p>			
2.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử	BT/TTT	<p>Tiến độ: Ngày 03/10/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông thừa ủy quyền của Chính phủ ký Tờ trình số 363/TTr-CP về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) gửi Quốc hội xem xét cho ý kiến về Dự án Luật. Ngày 02/11/2022, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Ngày 11/11/2022, Quốc hội thảo luận tại Hội trường.</p> <p>Dự kiến Chính phủ sẽ nghiên cứu, hoàn thiện Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua vào tháng 5/2023.</p>	Quốc hội	2022	2023
3.	Đề án xây dựng cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất	BTC	<p>Đã xây dựng Công văn gửi TTg về chính sách đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất (CV 9928/BTC-QLCS ngày 22/9/2022)</p>	TTgCP	2021	

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
4.	Chiến lược về công nghiệp an toàn, an ninh mạng hướng tới làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất nhằm từng bước thay thế các giải pháp nước ngoài, tạo cơ sở vững chắc cho hạ tầng cho chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BTTTT	Hoàn thành. Ngày 10/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 964/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thử thách từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (trong đó nội dung đã hướng tới làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất).	TTgCP	2021	
5.	Đề án “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”	BLĐTBXH	BLĐTBXH chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020-2021	
6.	Đề án thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị thông minh	BXD	BXD chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020 - 2025	
III	Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu					
1.	Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BKHĐT	BKHĐT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2289/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	TTgCP	2020	
2.	Đề án chuyển đổi số quốc gia	BTTTT	Hoàn thành Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020	TTgCP	2020	

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
3.	Đề án khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia	BTTTT	Bộ TTTT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 121/Tr-BTTTT ngày 31/12/2021 về phê duyệt Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia”	TTgCP	2020-2021	
4.	Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số	BTTTT	Hoàn thành Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó có nội dung về hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số	TTgCP	2020 - 2022	
5.	Đề án quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia; hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới	NHNNVN	- Về quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia: Đề phát triển hạ tầng thanh toán từ năm 2020, NHNN đã hoàn thành nâng cấp hệ thống TTĐTLNH. Trong đó, ngoài việc nâng cao năng lực xử lý của các dịch vụ thanh toán nội tệ sẵn có gồm: thanh toán giá trị cao, thanh toán giá trị thấp, quyết toán tiền giao dịch trái phiếu chính phủ, hỗ trợ thu ngân sách nhà nước, hệ thống TTĐTLNH còn được bổ sung các dịch vụ như thanh toán ngoại tệ (với 02 loại tiền là USD, EUR) và quyết toán giao dịch bán lẻ từ các hệ thống Chuyển mạch tài chính và Bù trừ điện tử. - Về hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy TTKDTM: NHNN đã (i) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai Quyết định số 1813 nêu trên, NHNN	TTgCP	2020-2021	

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
			<p>đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021-2025; (ii) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money) nhằm tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.... Tháng 11/2021, NHNN đã có văn bản chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money cho 03 doanh nghiệp triển khai cung ứng dịch vụ ra thị trường ; (iii) ban hành Thông tư hướng dẫn các ngân hàng được mở tài khoản thanh toán và phát hành thẻ bằng phương thức điện tử (eKYC) ; theo đó các công nghệ, giải pháp mới như Phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo, học máy (A.I/M.L), xác thực sinh trắc học... đã được áp dụng với hầu hết các ngân hàng triển khai eKYC ; (iv) chỉ đạo NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; (v) chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thanh toán mới, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng dịch vụ hành chính công bằng phương thức TTKDTM. Hiện, NHNN đã và đang tiếp tục đôn đốc, theo dõi, giám sát và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.</p>			

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
			<p>- Về nghiên cứu quản lý, giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới: (i) ngày 15/11, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) trong đó có quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý ngoại hối, thanh toán và phòng chống, rửa tiền; (ii) NHNN đã và đang xây dựng, hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn Nghị định này, dự kiến bổ sung, sửa đổi quy định và quản lý hoạt động thanh toán quốc tế; (iii) NHNN đã có nhiều văn bản chỉ đạo, cảnh báo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai một số biện pháp để kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn các giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; văn bản đề nghị các tổ chức thẻ quốc tế hợp tác trong công tác ngăn chặn giao dịch thẻ ở nước ngoài, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Việt Nam ; (iv) NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác quản lý các dịch vụ cung ứng xuyên biên giới theo chức năng nhiệm vụ được giao; (v) Đối với công tác quản lý thuế, NHNN đã phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng triển khai quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; (vi) đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh toán như kết nối thanh toán bằng mã QR Code giữa Việt Nam và Thái Lan,...</p>			
6.	Đề án nâng cấp, đảm bảo an ninh năng lượng các ngành, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BCT	BCT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020 - 2022	

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
7.	Đề án xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BGTVT	BGTVT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020-2021	
IV Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia						
1.	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	BKHCN	Đã hoàn thành. Bộ KH&CN đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: - Danh mục dân sự theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020; - Danh mục quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 01/2021/QĐ-TTg ngày 28/12/2021.	TTgCP	2020	
2.	Đề án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050	BKHCN	Bộ KH&CN đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; tổ chức tọa đàm với các tỉnh thành; xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 3140/TTr-BKHCN ngày 25/11/2022. Hiện Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch. Sau khi có Kết luận của Hội đồng, BKHCN sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	TTgCP	2021	2023
3.	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao	BKHCN	Bộ KH&CN đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định năm 2021. Tuy nhiên, sau đó do một số vấn đề phát sinh, hiện Chính phủ đã giao Bộ KH&CN nghiên cứu, điều chỉnh và trình Chính phủ trong Quý II/2023	Chính phủ	2020	2023

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
4.	Nghiên cứu, xây dựng Danh mục các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BKHCN	Bộ KH&CN đã nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 ban hành danh mục chủ chốt cần ưu tiên đầu tư phát triển của CMCN4.0	TTgCP	2020	
V	Chính sách phát triển nguồn nhân lực					
1.	Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0	BGDĐT	BGDĐT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2023	
2.	Sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển nhân lực quốc gia	BGDĐT	BGDĐT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020	
3.	Đề án chuyển đổi nghề và đào tạo kỹ năng số cho người lao động	BLĐTBXH	Bộ LĐTBXH chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020 - 2022	
VI	Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên					
1.	Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BTTTT	Bộ TTTT đã có Tờ trình số 98/TTr-BTTTT ngày 26/11/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 21/01/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã có ý kiến chỉ đạo (tại văn bản số 549/VPCP-KSTT của Văn phòng Chính phủ) đồng ý với đề xuất của Bộ TTTT về việc thay thế "Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4" bằng việc xây dựng "Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".	TTgCP	2020	2022-2023 (được giao nhiệm vụ tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2045)

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả và tiến độ hiện tại	Cấp trình	Thời gian ³ hoàn thành	Thời gian đề xuất điều chỉnh (nếu có)
2.	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh giai đoạn 2021 - 2030	BCT	BCT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020-2021	
VII	Chính sách hội nhập quốc tế					
1.	Đề án hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI; các doanh nghiệp hoạt động dựa trên các nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia, quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài	BKHĐT	BKHĐT chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2020	
VIII	Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội					
1.	Đề án chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	BNV	BNV chưa cung cấp thông tin	TTgCP	2021	